

Số: /SNNMT-KHTC

Quảng Ngãi, ngày tháng 11 năm 2025

V/v tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi thực
hiện chính quyền địa phương 02 cấp trên
địa bàn tỉnh

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi.

Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được Văn bản số 2114/SNV-TCBM ngày 30 tháng 10 năm 2025 về việc hỗ trợ các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở nội dung khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị của các xã và nội dung tham mưu của các đơn vị thuộc Sở¹, Sở Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến đối với các nội dung như sau:

1. Đối với nội dung vướng mắc liên quan đến Hệ thống quản lý đất đai VBDLIS của Ủy ban nhân dân xã An Phú (Tại Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 29/9/2025 xã An Phú); Ủy ban nhân dân xã Tịnh Khê (Tại Báo cáo số 175/BC-UBND ngày 30/9/2025 xã Tịnh Khê) và Ủy ban nhân dân phường Trà Câu (Tại Báo cáo số 112/BC-UBND ngày 06/10/2025):

Văn phòng Đăng ký đất đai – Sở Nông nghiệp và Môi trường đã triển khai thực hiện Hệ thống thông tin đất đai VBDLIS trên toàn địa bàn tỉnh đồng thời đã có Công văn 483/VPĐKĐ-CN&KTĐC ngày 12/8/2025 gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ để thống nhất kết nối, liên thông giữa hệ thống thông tin giải quyết TTHC với hệ thống thông tin đất đai VBDLIS. Ngày 14/8/2025, Sở Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số 83/SKH-CN-BCVT&CĐS gửi Viễn thông Quảng Ngãi đề nghị phối hợp. Đến nay, đã hoàn thành việc đồng bộ đưa vào vận hành chính thức từ ngày 18/8/2025 trên địa bàn toàn tỉnh (kể cả việc liên thông thuế bằng hình thức điện tử). Các biểu mẫu, nội dung trên phần được đơn vị phát triển xây dựng dựa trên các quy định hiện hành và đơn vị đã triển khai tập huấn trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình thực hiện hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính có vướng mắc phát sinh thì cán bộ tại địa phương có thể trao đổi qua nhóm zalo để đơn vị phát triển phần mềm VBDLIS hỗ trợ.

Riêng, đối với địa bàn phường Trà Câu hiện chưa được xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang tiến hành các bước để triển khai công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh.

¹ Văn bản số 398/TTBVCL-CLTT ngày 04/11/2025 của Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng; Văn bản số 1615/VPĐKĐ-ĐKCGCN ngày 05/11/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai; Văn bản số 759/CCKL-QLBVR&BTTN ngày 05/11/2025 của Chi cục Kiểm lâm; Văn bản số 485/CCPTNT-HCTH ngày 05/11/2025 của Chi cục Phát triển nông thôn

2. Đối với nội dung vướng mắc của UBND phường Sa Huỳnh (Tại Báo cáo số 164/BC-UBND):

Đối với quy trình giải quyết thủ tục hành chính (*chuyển mục đích sử dụng đất*): Ngày 22/10/2025, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định 1300/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trên cơ sở đó Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đã phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống quản lý đất đai (VBDLIS), kết nối, liên thông với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Về cơ bản các bước thực hiện quy trình trên hai hệ thống phần mềm thống nhất với nhau dựa trên quyết định ban hành. Đối với nội dung quy trình giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai chuyển mục đích sử dụng đất không có bước chuyển cho Văn phòng đăng ký đất đai như UBND phường Sa Huỳnh nêu là không đúng với thực tế, vì theo quy định tại Quyết định 1300/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 nêu trên có quy định bước chuyển Văn phòng Đăng ký đất đai để thực hiện các công tác chuyên môn và được tính thời gian trong suốt quá trình thực hiện.

Do đó, đối với nội dung này, kính đề nghị UBND phường Sa Huỳnh chỉ đạo các phòng chuyên môn rà soát, nghiên cứu quy trình đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành để tham mưu thực hiện theo quy định.

3. Đối với nội dung vướng mắc của UBND xã Sơn Tịnh (Tại Báo cáo số 171/BC-UBND ngày 29/9/2025):

- Đối với nội dung về hướng dẫn loại bỏ đối với trường hợp nằm trong Chỉ thị 09/CT-UBND:

+ Thực hiện Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (cũ), tại Văn bản này có giao cho Sở xây dựng biểu mẫu, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật và hướng dẫn công tác kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm để UBND cấp xã, UBND cấp huyện thực hiện. Sở Tài nguyên và Môi trường (*nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường*) có Hướng dẫn số 2704/HD-STNMT ngày 06/8/2020 hướng dẫn kỹ thuật lập hệ thống hồ sơ quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*thay thế Hướng dẫn số 3869/HD-STNMT ngày 22/8/2018*).

Nội dung, trình tự thực hiện đã thể hiện rất cụ thể tại Hướng dẫn số 2704/HD-STNMT, trong đó thẩm quyền rà soát, quyết định đối với các thửa đất công ích là UBND cấp xã, phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì thẩm định thông qua hồ sơ kê khai đăng ký đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác. Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ ký xác nhận bản đồ, sổ mục kê, sổ địa chính để đưa vào lưu trữ, quản lý và sử dụng.

+ Quá trình sử dụng hồ sơ đất công ích, đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng đã được lập theo Chỉ thị số 09/CT-UBND phát sinh vướng mắc nên UBND các huyện, thị xã, thành phố có văn bản kiến nghị. Trên cơ sở kiến nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Tài Nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã có Văn bản hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện (Công văn số 2333/STNMT-ĐDBĐ ngày 11/5/2023). Cụ thể: **(1)** UBND cấp xã tổng hợp đầy đủ những trường hợp có sai sót, nguyên nhân dẫn đến sai sót, đề xuất điều chỉnh những thửa đất có sai sót, gồm: Số thửa, tờ bản đồ, diện tích, loại đất; chủ thể đang sử dụng đất thực tế ngoài thực địa, thông tin sai khác ...); Lập tờ trình đề nghị điều chỉnh những thửa đất này ra khỏi hệ thống hồ sơ đất công ích và đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, gửi UBND cấp huyện để xem xét, có ý kiến về việc điều chỉnh. **(2)** Trên cơ sở đề nghị của UBND cấp xã, UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra, thẩm định (quá trình thẩm định phải thể hiện bằng biên bản có ký xác nhận của các bên liên quan). Trên cơ sở thẩm định của Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện xem xét, có ý kiến bằng văn bản về việc thống nhất điều chỉnh những thửa đất có sai sót ra khỏi hệ thống hồ sơ đất công ích hoặc đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý.

Sau khi có ý kiến thống nhất của UBND cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển toàn bộ hồ sơ liên quan (bao gồm Tờ trình của UBND cấp xã, kết quả thẩm định của Phòng Tài nguyên và Môi trường, văn bản thống nhất của UBND cấp huyện) đến Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh huyện, thị xã, thành phố để thực hiện cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

* Từ những thông tin như trên cho thấy, các nội dung liên quan đến việc xác lập hồ sơ, giải quyết vướng mắc đối đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn rất cụ thể. Mặt khác, theo quy định tại Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai đối với chính quyền địa phương hai cấp, thì UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã phải thực hiện tất cả các nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai mà trước đây thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện và của UBND cấp xã trước đây (trừ nội dung tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP). Đồng thời việc quản lý sử dụng đất công ích đã được quy định tại Điều 179 Luật Đất đai 2024.

Theo đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị UBND xã Sơn Tịnh thực hiện rà soát quỹ đất công ích theo thẩm quyền. Sau khi rà soát, gửi hồ sơ liên quan đến Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh để thực hiện cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý, sử dụng quỹ đất công ích và đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý đã được xác lập theo Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh và chịu trách nhiệm về tính pháp lý khi đề nghị cấp thẩm quyền điều chỉnh những thửa đất này ra khỏi hệ thống đất công ích và đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý.

- Đối với nội dung đề nghị các cơ quan, ban hành có hướng dẫn cụ thể để có cơ sở xác định trường hợp đủ điều kiện chuyển mục đích đồng thời tách thửa:

Đối với quy định điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa hiện nay Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đã tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 5655/SNNMT-VPĐKĐ ngày 03/11/2025, gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để thực hiện phản biện xã hội tại Công văn số 5654/SNNMT-VPĐKĐ ngày 03/11/2025. Do đó, sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thì mới có cơ sở để các cơ quan, ban, ngành phối hợp hướng dẫn địa phương nội dung kiến nghị nêu trên.

4. Đối với nội dung vướng mắc của UBND xã Tịnh Khê (tại Báo cáo số 175/BC-UBND ngày 30/9/2025)

4.1. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản quy định chi tiết về nội dung và các văn bản hướng dẫn có liên quan về lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, phát triển nông thôn từ Trung ương xuống cơ sở rất nhiều, trong khi cán bộ chuyên ngành tại địa phương còn hạn chế nên dẫn đến lúng túng trong việc thực thi nhiệm vụ quản lý. Theo quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì UBND xã tổ chức ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất Nông lâm ngư nghiệp nhưng trong quá trình thực hiện có khó khăn.

Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận những vướng mắc, nhưng khó khăn, vướng mắc mà xã Tịnh Khê đã nêu ra. Trong thời gian qua, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện quản lý an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh như Kế hoạch đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản năm 2025 (Kế hoạch số 462/KH-UBND ngày 13/02/2025, Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 09/4/2025); Công văn về việc tăng cường công tác quản lý an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Công văn số 1010/UBND-NNMT ngày 05/8/2025)...

Đồng thời, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã có nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ATTP đối với các cơ sở SX, KD thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc diện không phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo Thông tư 17/2018/TT-BNNPTN: Công văn số 400/SNN-KH, ngày 20/3/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phân công nhiệm vụ thực hiện các Thông tư của BNN&PTNT: số 38/2018/TT-BNNPTNT và số 17/TT-BNNPTNT; Công văn số 1248/SNN-CCQLCL ngày 16/5/2022 ; Công văn số 3067/SNN-CCQLCL ngày 12/9/2023; Công văn số 1169/SNN-CCQLCL, ngày 07/4/2024 ; Công văn số

2869/SNN-CCQLCL ngày 06/08/2024 ; Công văn số 4194/SNN-CCQLCL ngày 07/11/2024đã hướng dẫn các nội dung cụ thể để địa phương triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được giao. Đồng thời hàng năm, Sở đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức các lớp tập huấn cho các cán bộ địa phương và các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc diện không phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP về các quy định về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

Trong thời gian tới, đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tiếp tục nghiên cứu các văn bản của Trung ương, Tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời cử công chức tham gia các lớp tập huấn về các quy định về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản các cấp tổ chức để triển khai công tác quản lý an toàn thực phẩm hiệu quả tại địa phương theo phân công, phân cấp: Thực hiện thống kê, ký cam kết và kiểm tra thực hiện cam kết sản xuất nông, lâm, thủy sản an toàn theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và phối hợp với các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm thủy sản nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương.

4.2. Công tác quản lý, bảo vệ rừng ở cấp xã còn gặp khó khăn trong việc theo dõi, giám sát các hoạt động liên quan đến khai thác, vận chuyển và trồng rừng. Việc cập nhật, quản lý hồ sơ, dữ liệu rừng chưa đầy đủ, gây hạn chế trong đánh giá hiện trạng và xử lý vi phạm. Hoạt động phối hợp với các lực lượng chuyên ngành đôi lúc chưa kịp thời, dẫn đến hiệu quả kiểm tra, xử lý chưa cao. Tập huấn cho chuyên môn phụ trách lĩnh vực, đề xuất hỗ trợ các thiết bị cần thiết phục vụ công việc chuyên ngành, đồng bộ dữ liệu với cơ quan thống kê.

Trả lời:

Thực tế công tác quản lý, bảo vệ rừng ở cấp xã hiện nay còn gặp nhiều khó khăn do thiếu nhân lực chuyên trách, trang thiết bị hỗ trợ hạn chế và hệ thống dữ liệu quản lý rừng chưa được cập nhật, đồng bộ. Để từng bước tháo gỡ, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm triển khai một số giải pháp sau:

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ được phân công phụ trách công tác quản lý, bảo vệ rừng ở cơ sở; hỗ trợ địa phương ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cập nhật dữ liệu rừng, bảo đảm kết nối đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành lâm nghiệp.

- Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền trang bị các phương tiện, thiết bị thiết yếu phục vụ công tác quản lý, giám sát rừng để phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng (như máy định vị GPS, phần mềm GIS, thiết bị lưu trữ dữ liệu...).

- Chi cục Kiểm lâm sẽ chỉ đạo Hạt Kiểm lâm khu vực thiết lập và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu, đảm bảo quản lý thống nhất, hiệu quả theo địa giới hành chính xã, phường mới sau sáp nhập; khai thác, chia sẻ thông tin dữ liệu để sử dụng thống nhất, đồng bộ.

- Tăng cường phối hợp liên ngành: Đề nghị UBND xã Tịnh Khê ký kết các quy chế phối hợp giữa chính quyền địa phương với lực lượng và các đơn vị liên quan trong công tác tuần tra, kiểm tra, xử lý vi phạm lâm luật; định kỳ sơ kết, đánh giá kết quả phối hợp, rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh phương thức quản lý cho phù hợp; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng cho cán bộ cấp xã, tạo nền tảng cho công tác quản lý bền vững, hiệu quả.

4.3. Trong quá trình triển khai Dự án 2 về đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo việc thực hiện còn chậm làm kéo dài thời gian xét chọn và xây dựng phương án. Bên cạnh đó, đối với chính sách hỗ trợ học nghề, việc làm, hầu như không có người nghèo đăng ký tham gia, khiến kế hoạch đào tạo và giới thiệu việc làm chưa triển khai được theo dự kiến; đề nghị Điều chỉnh chính sách hỗ trợ theo hướng phù hợp với đặc điểm của từng nhóm đối tượng hộ nghèo, nhất là những hộ không còn sức lao động; tập trung hỗ trợ các mô hình sinh kế nhỏ lẻ, linh hoạt, dễ thực hiện; đồng thời tăng cường tuyên truyền, vận động để người dân tin tưởng và mạnh dạn tham gia, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững.

- Về các nội dung chính sách thực hiện đúng theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản liên quan của các bộ, ngành địa phương, cụ thể:

+ Đối tượng hỗ trợ: Theo quy định tại tiết thứ 1 điểm b Mục 2 Phần III Quyết định số 90/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ “*Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi cả nước; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo;*”

+ Nội dung hỗ trợ: Bên cạnh các nội dung quy định tại tiết thứ 1 điểm c Mục 2 Phần III Quyết định số 90/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ “*Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ*

sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh”; tại tiết thứ 2 điểm c mục 2 phần III Quyết định số 90/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có quy định “Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật”. Do đó, đề nghị UBND xã chỉ đạo các phòng chuyên môn nghiên cứu, tham mưu thực hiện.

- Đối với nội dung tăng cường tuyên truyền, vận động để người dân tin tưởng và mạnh dạn tham gia, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững

Đây là nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình nên trong thời gian qua, Chi cục Phát triển nông thôn cũng đã thực hiện nhiều chương trình tuyên truyền, phổ biến các quy định của nhà nước về các quy định thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Trong thời gian tới, kính đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu cần quan tâm, thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách của pháp luật về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo cũng như các cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả khi triển khai thực hiện.

5. Đối với nội dung vướng mắc của UBND đặc khu Lý Sơn tại Công văn số 1767/UBND ngày 03/10/2025 của UBND đặc khu Lý Sơn

Văn bản bản hướng dẫn thực hiện các tiêu chí công nhận sản phẩm OCOP gắn với du lịch còn thiếu cụ thể; cần hướng dẫn rõ cụ thể việc thực hiện các tiêu chí công nhận sản phẩm OCOP gắn với du lịch còn thiếu cụ thể đối với sản phẩm nông nghiệp

Văn bản bản hướng dẫn thực hiện các tiêu chí công nhận sản phẩm OCOP gắn với du lịch còn thiếu cụ thể; cần hướng dẫn rõ cụ thể việc thực hiện các tiêu chí công nhận sản phẩm OCOP gắn với du lịch còn thiếu cụ thể đối với sản phẩm nông nghiệp

- Tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm; số 1489/QĐ-TTg ngày 06/7/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 đã quy định rõ: Các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP, gồm 06 nhóm sản phẩm: Thực phẩm; đồ uống; dược liệu và sản phẩm từ dược liệu; hàng thủ công mỹ nghệ; sinh vật cảnh và **dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch (đã quy định cụ thể, chi tiết)**. Do đó, đề nghị UBND xã chỉ đạo các phòng chuyên môn nghiên cứu, tham mưu thực hiện.

- Trong giai đoạn 2026-2030, sau khi có Quyết định phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2026-2030; Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2026-

2030, Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn địa phương triển khai thực hiện.

Sở Nông nghiệp và Môi trường báo Sở Nội vụ biết tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, VP, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Hồ Trọng Phương